TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------- **

*Bản án số:***39***/2020/HNGĐ-ST*
Ngày: 07/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Ông Hồ Khắc Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Trần Minh Ch**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn bà Trần Thị Kim L, vắng mặt bị đơn ông Trần Minh Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L và ông Trần Minh Ch quen và phát sinh tình yêu chung sống vào năm 2015, thấy không thể sống thiếu nhau nên tự nguyện trở thành vợ chồng. Được hai bên tự nguyện chấp nhận tổ chức cưới làm thủ tục kết hôn trễ hạn tại UBND phường Phú Tài vào ngày 27/3/2017.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn với một số lý do: Anh Ch thường nhậu về, kiếm cớ đánh đập tôi không lý do, mặc dù cha mẹ chồng can ngăn nhưng chồng tôi không nghe. Như vậy tôi bị chồng bạo lực thường xuyên nên về nhà cha mẹ ruột sống 06 tháng nay. Hiện nay chúng tôi không còn tình cảm vợ chồng, nên tôi và anh Ch không còn có thể sống chung như trước đây được nữa và vợ chồng sống ly thân từ 06 tháng này. Như vậy, cuộc hôn nhân của chúng tôi kéo dài nhưng mục đích không đạt được, cần thiết phải ly hôn để mỗi người tự tìm hạnh phúc cho riêng mình có lẽ tốt cho cả hai.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim A, sinh năm: 20/12/2016. Con gái của tôi đã 03 tuổi 03 tháng, hiện đang ở với cha, chồng tôi dành quyền nuôi con và tôi đồng ý cấp dưỡng tiền hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi Kim A tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông Trần Minh Ch trình bày: Chúng tôi có cải vả trong thời gian chung sống. Tôi hứa sẽ sửa sai và từ bỏ những lỗi lầm đã gây ra với vợ tôi. Mong Tòa xem xét hòa giải hai vợ chồng tôi. Vì tôi không muốn con tôi sống thiếu mẹ hoặc cha. Vì tôi cũng đã từng sống không cha không mẹ từ nhỏ. Tôi sợ con tôi cũng giống như tôi.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim A, sinh năm: 2016. Tôi muốn con tôi được ở với cha với mẹ.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà L và ông Ch đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Loan về việc xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Minh Ch, ông Ch có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L và ông Trần Minh Ch có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/TLKH – BS ngày 04/3/2020 tại UBND phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà L và ông Ch là hợp pháp.

Theo bà L trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 03 năm, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Ch thường xuyên nhậu về kiếm cớ đánh đập tôi không lý do mặc dù cha mẹ chồng can ngăn nhưng ông Ch không nghe. Ông Ch bạo lực bà L nên bà L thường xuyên về nhà cha mẹ của bà L sống trong suốt 04 tháng. Hiện nay giữa ông bà không còn tình cảm vợ chồng, không thể sống chung như trước đây nữa và đã sống ly thân từ khi bà L về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Như vậy cuộc sống hôn nhân của bà L và ông Ch kéo dài nhưng mục đích không đạt được, cần thiết phải ly hôn để mỗi người tự tìm hạnh phúc cho riêng mình sẽ tốt cho cả hai. Bà L yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh Ch và yêu cầu được nuôi con Trần Ngọc Kim A, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng. Tại bản tự khai ông Ch không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải ngày 28/5/2020 ông Ch không đồng ý ly hôn. Ông Ch yêu cầu được nuôi con là Trần Ngọc Kim A và không yêu cầu bà L cấp dưỡng. Xét yêu cầu trên của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà L, ông Ch không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ch không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Tại phiên tòa hôm nay bà L xác định không thể trở về chung sống với ông Ch do bà không còn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, ông Ch không đồng ý ly hôn là do ông Ch còn yêu thương bà L và muốn con được sống với cha với mẹ. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kim L là phù hợp.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim A (Nữ), sinh ngày: 20/12/2016.

Bà Loan yêu cầu được nuôi con Trần Ngọc Kim A, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng. ông Ch yêu cầu nuôi con Trần Ngọc Kim A, không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Phương thức cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự thỏa thuận .

Đây là sự tự thỏa thuận của các bên đương sự, sự thỏa thuận này là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết bà L và ông Ch không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 28/5/2020 ông Ch không có ý kiến gì về vấn đề tài sản, không bổ sung chứng cứ gì thêm, không yêu cầu thu thập chứng cứ gì thêm và biên bản hòa giải ngày 28/5/2020 ông Ch cũng đồng ý để ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà L, ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề tài sản chung.

Về nợ chung: Bà L và ông Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn của bà Trần Thị Kim Loan là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kim L. Bà Trần Thị Kim L được ly hôn với ông Trần Minh Ch.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim A, sinh ngày: 20/12/2016. Giao con chung tên Trần Ngọc Kim A cho ông Ch nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng nuôi con và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Bà L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm nộp tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh do chậm nộp tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy

định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về tài sản chung: Bà L, ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà L, ông Ch khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 21/8/2019 bà L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0005568 nay được chuyển sang án phí, bà Trần Thị Kim L phải nộp thêm 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (07/7/2020), quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự*;
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
- *UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh